



lpard

AGRO@NFO

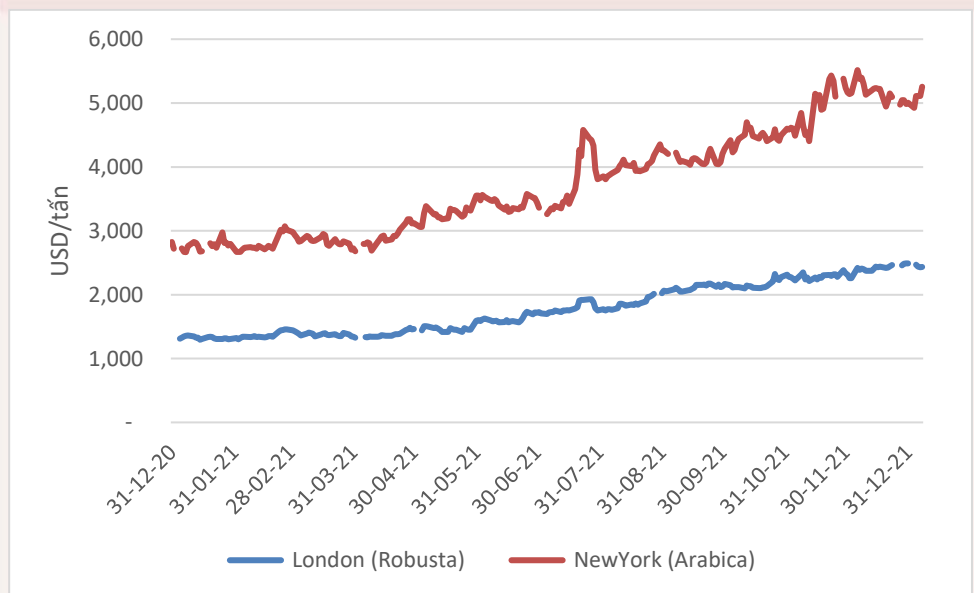
Tuần 1
(03.01.2022 – 07.01.2022)

BẢN TIN TUẦN CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn T3/2022 giảm 1,51% so với tuần trước xuống mức bình quân 2.443 USD/tấn.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 3/2022 tăng 1,80% so với mức giá tuần trước lên mức bình quân 5.101 USD/tấn.
- ❖ Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng cà phê thế giới trong niên vụ 2021-2022 giảm 8,5 triệu bao (tương ứng giảm 4,8%) so với niên vụ 2020-2021 xuống còn 167,5 triệu bao (loại 60 kg/bao).
- ❖ Trong niên vụ 2021-2022, USDA dự báo sản lượng cà phê của Brazil giảm 13,6 triệu bao so với niên vụ trước, xuống còn 56,3 triệu bao.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE. www.theice.com

Thị trường London kỳ hạn tháng 3/2022 diễn biến giảm trong tuần. Giá cà phê Robusta trung bình đạt 2.443 USD/tấn, giảm 1,51% so với tuần trước, và tăng 81,16% so với cùng kỳ năm 2021. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.467 USD/tấn, giá thấp nhất là 2.427 USD/tấn.

Thị trường New York kỳ hạn tháng 3/2022 diễn biến tăng trong tuần. Giá cà phê Arabica bình quân đạt 5.101 USD/tấn, tăng 1,80% so với mức giá tuần trước và tăng 88,58% so với cùng kỳ năm 2021. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.257 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 4.923 USD/tấn.

Trong báo cáo mới đây, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng cà phê thế giới trong niên vụ 2021-2022 giảm 8,5 triệu bao (tương ứng giảm 4,8%) so với niên vụ 2020-2021 xuống còn 167,5 triệu bao (loại 60 kg/bao), chủ yếu do cây cà phê arabica tại Brazil bước vào chu kỳ năng suất thấp hai năm một lần và ảnh hưởng bởi các yếu tố thời tiết bất lợi.

Trong khi đó, xuất khẩu cà phê toàn cầu trong niên vụ 2021-2022 dự kiến giảm 3,8 triệu bao so với niên vụ trước, xuống còn 117,2 triệu bao do khối lượng xuất khẩu của Brazil giảm mạnh, mặc dù xuất khẩu của Việt Nam dự báo tăng.

Tiêu thụ cà phê toàn cầu dự báo tăng 1,5 triệu bao lên 165 triệu bao, với mức tăng chủ yếu tại Liên minh châu Âu, Mỹ và Brazil.

Tiêu thụ tăng trong khi sản lượng sụt giảm, tồn kho cà phê toàn cầu trong niên vụ 2021-2022 dự kiến sẽ giảm 6,3 triệu bao xuống 30 triệu bao, mức thấp nhất trong 5 niên vụ vừa qua.

Trong niên vụ 2021-2022, USDA dự báo sản lượng cà phê của Brazil giảm 13,6 triệu bao so với niên vụ trước, xuống còn 56,3 triệu bao.

Trong đó, sản lượng cà phê arabica giảm 14,7 triệu bao xuống chỉ còn 35 triệu bao do sản lượng giảm trước tác động của hạn hán, sương giá và nhiệt độ cao. Ngược lại, sản lượng cà phê robusta được dự báo tiếp tục tăng 1,1 triệu bao lên mức kỷ lục 21,3 triệu bao.

Với nguồn cung giảm, xuất khẩu cà phê của Brazil dự kiến sẽ giảm 11,7 triệu bao từ mức kỷ lục của niên vụ trước xuống còn 30 triệu bao và dự trữ cuối kỳ được dự báo sẽ giảm 500.000 bao còn 2,9 triệu bao. Tiêu thụ cà phê của Brazil dự kiến sẽ tiếp tục tăng lên mức kỷ lục 23,7 triệu bao.

Bên cạnh sự sụt giảm sản lượng, các nhà xuất khẩu Brazil cũng gặp nhiều trở ngại trong việc thuê tàu chở hàng và container, trong khi các chuyến hàng thường xuyên bị hoãn và hủy từ các công ty vận chuyển.

Cũng theo USDA, trong giai đoạn cuối của vụ thu hoạch 2021-2022, những đợt băng giá nghiêm trọng đã ảnh hưởng đến một số vùng trồng cà phê arabica ở các bang Minas Gerais, Sao Paulo và Parana của Brazil.

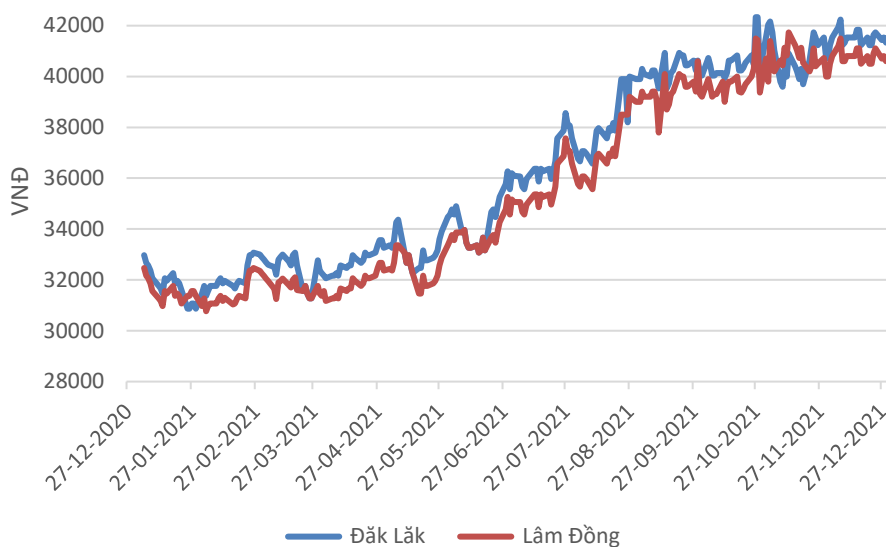
Các ước tính sơ bộ cho thấy 8 - 10% diện tích cà phê arabica bị ảnh hưởng bởi sương giá. Tuy nhiên, USDA cho rằng thiệt hại do sương giá gây ra chủ yếu ảnh hưởng đến lá và cành thay vì trái cà phê. Mặt khác, vụ thu hoạch đã gần như hoàn thành trước khi xảy ra băng giá.

Đây cũng là lý do khiến USDA giữ nguyên dự báo sản lượng cà phê Brazil trong niên vụ 2021-2022 so với dự báo ban đầu được đưa ra vào tháng 6 năm 2021.

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên giảm 400 đồng/kg. Giá trung bình tại Đắk Lắk là 41.073 đồng/kg. Giá trung bình tại Lâm Đồng là 40.300 đồng/kg
- ❖ Cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn giảm 0,27% so với tuần trước xuống mức 2.405 USD/tấn.
- ❖ Tính đến năm 2021, diện tích trồng cà phê ở Sơn La đạt 17.759,66 ha; diện tích cho thu hoạch 15.174,5 ha, sản lượng cà phê nhân ước đạt 29.881 tấn.

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Giá cà phê trung bình trong nước tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này giảm nhẹ so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê Robusta bình quân trong tuần đạt 41.073 đồng/kg, giảm 0,96% so với tuần trước và tăng 26,28% so với cùng kỳ năm 2021. Tại Lâm Đồng, giá cà phê Robusta giảm 1,08% so với tuần trước, xuống mức bình quân 40.300 đồng/kg, tăng 25,83% so với cùng kỳ năm ngoái.

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này đạt 2.405,0 USD/tấn, giảm 0,27% so với tuần trước.

Sơn La được biết đến là vùng trồng cà phê Arabica lớn nhất cả nước. Theo số liệu thống kê của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Sơn La, tính đến năm 2021, diện tích trồng cà phê ở Sơn La đạt 17.759,66 ha; diện tích cho thu hoạch 15.174,5 ha, sản lượng cà phê nhân ước đạt 29.881 tấn. Tổng sản lượng quả chế biến trên 90.000 tấn quả tươi/năm, đạt 100% mục tiêu đề ra.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 05 cơ sở chế biến quy mô công nghiệp và 121 cơ sở sơ chế, chế biến cà phê tiểu thủ công nghiệp quy mô hộ gia đình tham gia chế biến cà phê quả tươi có hệ thống xử lý thu gom chất thải, đảm bảo về môi trường và lắp đặt camera giám sát các hoạt động chế biến.

Năm 2017, cà phê Arabica Sơn La đã được Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp văn bằng chỉ dẫn địa lý. Nhờ đó, cà phê trở thành cây công nghiệp đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế của tỉnh, đem lại giá trị kinh tế cao cho bà con nông dân và các doanh nghiệp chế biến, sản xuất cà phê trên địa bàn.

Hơn 30 năm về trước, khi lần đầu đặt chân đến vùng đất Tây Bắc này, Tập đoàn Cà phê Minh Tiến (tiền thân là công ty TNHH Xuất nhập khẩu Cà phê Minh Tiến) đã hình thành ý tưởng kết nối người trồng, các đối tác và người uống cà phê thông qua chuỗi khép kín trồng trọt - chế biến - tiêu thụ.

Với khát vọng "Nâng tầm giá trị nguyên bản" của hạt cà phê Arabica Sơn La, Minh Tiến sát cánh cùng hàng ngàn hộ nông dân nơi đây, xây dựng nhóm quản lý, kỹ sư theo vùng để tạo điều kiện giám sát; hỗ trợ phân phối cây giống và đầu vào cho nông nghiệp hữu cơ; đào tạo kỹ thuật canh tác khoa học, bền vững.

Trước đây, người nông dân thu hoạch cà phê bằng cách tuốt cành để tiết kiệm thời gian, giảm chi phí nhân công nhưng năng suất, chất lượng cà phê bị ảnh hưởng do tỷ lệ quả xanh quá nhiều. Từ khi được đội ngũ kỹ thuật viên của Minh Tiến hướng dẫn quy trình hái chọn lọc, bà con đã dần thay đổi thói quen thu hoạch, chỉ hái cà phê chín đỏ. Từ đó nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm, nâng tầm vị thế cà phê Sơn La trên thị trường trong và ngoài nước.

Bên cạnh việc tập trung phát triển vùng nguyên liệu, Minh Tiến đẩy mạnh tuyên truyền để người dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong sản xuất, như nước thải và vỏ quả cà phê từ công đoạn chế biến ươm phải có hố chứa, không thải trực tiếp ra môi trường. Đồng thời, Minh Tiến đẩy mạnh đầu tư vào khoa học công nghệ tại các nhà máy, xây dựng hệ thống tái sử dụng tạo nên luân chuyển tài nguyên, tránh tiêu tốn và lãng phí.

Qua đó, doanh nghiệp có thể kiểm soát tốt và chặt chẽ chất lượng từ khâu chọn cây giống, chăm sóc, thu hái đến quy trình chế biến thô, tạo ra sản phẩm cà phê sạch, đạt tiêu chuẩn quốc tế 4C, UTZ. Người nông dân có công việc thu nhập ổn định, chất lượng cuộc sống được cải thiện đáng kể.

Song song với nỗ lực nâng cao chất lượng cà phê Arabica Sơn La, Minh Tiến còn tìm các giải pháp để ứng phó với nguy cơ cạn kiệt tài nguyên

và tình trạng ô nhiễm môi trường. Vài năm gần đây, Minh Tiến được biết đến là doanh nghiệp tiên phong áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn vào sản xuất và chế biến cà phê tại Việt Nam.

Theo đó, tại Minh Tiến, không có thành phần nào của quả cà phê bị loại bỏ. Phế phẩm trong chế biến của sản phẩm này sẽ trở thành nguyên liệu sản xuất sản phẩm khác trong hệ sinh thái, không những đạt chất lượng cao mà còn tốt cho sức khỏe con người.

Theo Cục Bảo vệ thực vật, tình hình nhiễm bệnh trên cây cà phê tính đến 31/12 như sau: (i) Bệnh khô cành: Diện tích nhiễm 8.185 ha (giảm 25 ha so với kỳ trước, giảm 2.565 ha so CKNT), nhiễm nặng 30 ha; diện tích phòng trừ 8.096 ha. Phân bố tập trung tại các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Quảng Trị, Điện Biên, Bình Phước, Đồng Nai. (ii) Bệnh gỉ sắt: Diện tích nhiễm 8.097 ha (giảm 212 ha so với kỳ trước, giảm 703 ha so CKNT); diện tích đã phòng trừ trong kỳ 13.105 ha. Phân bố tập trung tại các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Quảng Trị, Bình Phước, Đồng Nai.

Nguồn tham khảo:

1. <https://www.theice.com/index>
2. <https://www.iandmsmith.com/>
3. <https://www.comunicaffe.com>
4. CTV và trang tin Tin Tây Nguyên
5. <https://giacaphe.com>
6. <https://www.comunicaffe.com/>
7. <https://dantri.com.vn/van-hoa/minh-tien-group-chap-canh-thuong-hieu-ca-phe-arabica-son-la-vuon-xa-20220105155414051.htm>

Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	40,600	40,600	40,500	40,200	39,600	40,300	-440
Bảo Lộc	40,600	40,600	40,500	40,200	39,600	40,300	-440
Di Linh	40,600	40,600	40,500	40,200	39,600	40,300	-440
Lâm Hà	40,600	40,600	40,500	40,200	39,600	40,300	-440
ĐẮK LẮK	41,333	41,333	41,333	41,033	40,333	41,073	-400
Cư M'gar	41,400	41,400	41,400	41,100	40,400	41,140	-400
Ea H'leo	41,300	41,300	41,300	41,000	40,300	41,040	-400
Buôn Hồ	41,300	41,300	41,300	41,000	40,300	41,040	-400
GIA LAI	41,233	41,233	41,233	40,933	40,333	40,993	-380
Pleiku	41,200	41,200	41,200	40,900	40,300	40,960	-380
Chư Prông	41,300	41,300	41,300	41,000	40,400	41,060	-380
La Grai	41,200	41,200	41,200	40,900	40,300	40,960	-380
ĐẮK NÔNG	41,250	41,250	41,250	40,950	40,250	40,990	-400
Đắk R'lấp	41,200	41,200	41,200	40,900	40,200	40,940	-400
Gia Nghĩa	41,300	41,300	41,300	41,000	40,300	41,040	-400
KON TUM	41,200	41,200	41,200	40,900	40,300	40,960	-380
Đắk Hà	41,200	41,200	41,200	40,900	40,300	40,960	-380
HỒ CHÍ MINH (USD/tấn)	2,425	2,425	2,376	2,371	2,428	2,405	-10.60

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGROiNFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn